| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CAI LẬY**<br>**TỈNH TIỀN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 01/2024/HS-ST
Ngày: 12-01-2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Công Vĩnh Đức.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Tư.

2. Ông Huỳnh Văn Thanh.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Tiểu Thơ, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Hồng Nhung, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2023/TLST–HS ngày 28 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2023, đối với bị cáo:

Huỳnh Thị T, sinh năm 1975, tại tỉnh Tiền Giang; nơi cư trú: Ấp M, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn Q và bà Huỳnh Thị S (đã chết); bị cáo có chồng, nhưng đã ly hôn và có hai người con sinh năm 1993 và sinh năm 2006; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo được tại ngoại. "có mặt"

*Người bị hại:* Anh Phan Nguyễn Phương T1 sinh năm 1995 (đã chết), nơi cư trú cuối cùng: Khu phố B, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

*Đại diện hợp pháp cho người bị hại:* Ông Phan Hữu H, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1970, nơi cư trú: Khu phố B, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tiền Giang, là cha mẹ của anh T1. "có mặt"

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1954, nơi cư trú: Ấp M, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang. "vắng mặt"

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 15 phút, ngày 28/4/2023, bị cáo Huỳnh Thị T điều khiển xe mô tô biển số 63D1-220.58 lưu thông trên đường T theo hướng Quốc lộ A đi thị trấn C. Khi đến đoạn đường thuộc ấp E, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang, bị cáo T chuyển hướng sang trái đường, không nhường đường cho xe đi ngược chiều nên va chạm vào xe mô tô biển số 63B2-425.24, do anh Phan Nguyễn Phương T1 điều khiển đang lưu thông theo hướng ngược lại, làm người và phương tiện ngã xuống đường. Hậu quả: anh T1 bị thương nặng được chuyển đến Bệnh viện C điều trị, đến ngày 24/6/2023 thì tử vong.

Kết luận giám định tử thi số 215-2023/KLGĐTT-TTPY ngày 24/6/2023 của Trung tâm pháp y Sở Y, kết luận: nguyên nhân chết của Phan Nguyễn Phương T1 là suy hô hấp, phù phổi cấp, viêm phổi bội nhiễm, suy tim cấp/xuất huyết dưới nhện trán trái và chẩm trái, dập não trán phải do tai nạn giao thông.

Kết quả dựng lại hiện trường ngày 28/4/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, xác định:

Nơi xảy ra tai nạn là tuyến đường tỉnh 875 thuộc ấp E, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang, là đoạn đường thẳng, tầm nhìn không bị che khuất, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng có bề rộng 13 mét, ở giữa có hai vạch kẻ đường màu vàng nối liền chia đường tỉnh 875 thành hai phần đường dành cho xe lưu thông theo hướng Quốc lộ A đi thị trấn C và ngược lại, chọn hướng xe lưu thông từ thị trấn C đi Quốc lộ A làm hướng chuẩn, chọn mép đường bên phải của hướng chuẩn làm mép chuẩn, vùng điểm đụng giữa xe mô tô biển số 63D1-220.58 với xe mô tô 63B2-425.24 có kích thước (00m50 x 00m50), tâm vùng điểm đụng cách vào mép chuẩn theo đường thẳng vuông góc là 04m. Vết cày thứ nhất của xe mô tô biển số 63B2-425.24 để lại ở mặt đường kéo dài không liên tục 06m, đầu vết cày quay về hướng thị trấn C và cách vào mép chuẩn theo đường thẳng vuông góc là 02m80, đuôi vết cày quay về hướng Quốc lộ A hơi chếch vào mép chuẩn và cách vào mép chuẩn theo đường thẳng vuông góc là 02m. Vết cày thứ hai của xe mô tô biển số 63B2-425.24 để lại ở mặt đường kéo dài không liên tục 04m60, đầu vết cày quay về hướng thị trấn C và cách vào mép chuẩn theo đường thẳng vuông góc là 02m85, đuôi vết cày quy về hướng Quốc lộ A hơi chếch vào mép chuẩn và cách vào mép chuẩn theo đường thẳng vuông góc là 02m40.

Vị trí xe mô tô biển số 63B2-425.24 nằm ở hiện trường, xe ở trạng thái ngã về bên phải, đầu xe quay về hướng thị trấn C hơi chếch vào mép chuẩn và có trục trước cách vào mép chuẩn theo đường thẳng vuông góc 00m35, đuôi xe quay về hướng Quốc lộ A và có trục sau cách vào mép chuẩn theo đường thẳng vuông góc là 01m20.

Theo biên bản khám nghiệm phương tiện ngày 29/8/2019, của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C xác định:

Xe mô tô biển số 63D1-220.58 có các dấu vết sau: Kính chiếu hậu bên trái rời khỏi xe; Đầu ngoài cùng tay lái bên phải bằng kim loại bị mài mòn, kích thước (1x0,5)cm; Đầu ngoài cùng thoải cao su gác chân trước bên phải bị mài mòn, kích thước (2,5x2)cm; Đầu ngoài cùng gác chân sau bên phải bằng kim loại bị mài mòn, kích thước (3x1)cm; Bửng xe bên trái bằng nhựa bị vỡ, kích thước (20x10)cm; Đầu phía trước cần chuyển động số bên trái bằng kim loại bị cong vênh chiều hướng từ trước về sau; Thoải cao su gác chân bên trái bằng nhựa bị rách lồi lõi kim loại bên trong; Ốp bảo vệ thân xe phía sau bên trái bằng nhựa bị trầy xước, kích thước (12x2,5)cm. Các chữ nhãn hiệu trên xe rời khỏi xe. (Bút lục: 38-39)

Xe mô tô biển số 63B2-425.24 có các dấu vết sau: Kính chiếu hậu bên trái rời khỏi xe; Đầu ngoài cùng tay lái bên phải bằng kim loại bị mài mòn, kích thước (2x1,5)cm; Đầu ngoài cùng tay phanh bên phải bằng kim loại bị mài mòn, kích thước (1,5x1,5)cm; Chắn bùn bánh xe phía trước mặt bên trái bằng nhựa bị vỡ, kích thước (10x10)cm; Bửng xe bên phải bằng nhựa bị mài mòn, trầy xước không liên tục, kích thước (30x15)cm; Mặt ngoài bệ gác chân bên phải bằng nhựa bị mài mòn, kích thước (30x2)cm; Đầu phía trước bệ gác chân bên trái bằng nhựa bị vỡ; Ốp sườn bên trái bằng nhựa màu đen bị trầy xước không liên tục, kích thước (35x11)cm; Ốp bảo vệ đầu lốc máy bên trái bằng nhựa màu đen bị vỡ, kích thước (10x4)cm; Gác chân sau bên phải bằng kim loại bị mài mòn, kích thước (8x1,5)cm; Ốp bảo vệ bộ phận ống xả (pô) bằng nhựa bị mài mòn không liên tục, kích thước (50x10)cm.

Vật chứng của vụ án: 01 xe mô tô biển số 63D1-220.58; 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 821156003943 tên Huỳnh Thị T.

Tại Bản cáo trạng số 25/CT-VKSHCL ngày 27/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy đã truy tố bị cáo Huỳnh Thị T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phiên tòa đại diện bị hại yêu cầu bị cáo T bồi thường chi phí điều trị, chi phí mai táng và bồi thường tổn thất tinh thần với số tiền 60.000.000 đồng, đồng ý cho bị cáo T đền bù số tiền 20.000.000 đồng trong hạn 10 ngày, hạn cuối ngày 22/01/2024; còn 40.000.000 đồng đền bù mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi hết số tiền 40.000.000 đồng. Đồng thời bà B xin cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện kiếm tiền bồi thường tiếp cho gia đình bà.

Bị cáo T đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người đại diện bị hại.

Ý kiến của Kiểm sát viên, khẳng định việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy đúng quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018

của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xử phạt bị cáo T từ 1 năm đến 1 năm 6 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 2 năm đến 3 năm; vật chứng: Tiếp tục tạm giữ xe mô tô biển số 63D1-220.58 do ông Nguyễn Văn K đứng tên, để đảm bảo thi hành án; Trả lại cho bị cáo T giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 821156003943 tên Huỳnh Thị T; trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo T bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 60.000.000 đồng, bồi thường số tiền 20.000.000 đồng trong hạn 10 ngày, hạn cuối ngày 22/01/2024; còn lại 40.000.000 đồng bồi thường mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Bị cáo T nói lời sau cùng: Bị cáo cảm ơn gia đình bà B đã xin giảm nhẹ cho bị cáo. Kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có điều kiện kiếm tiền bồi thường cho gia đình bị hại.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Thị T thừa nhận hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ như trên. Lời khai nhận tội của bị cáo T phù hợp với nội dung bản cáo trạng, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Cho nên đã có đủ cơ sở tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại Điều 260 của Bộ Luật hình sự.

Xét lỗi trong vụ tai nạn giao thông là do bị cáo T điều khiển xe mô tô biển số 63D1-220.58 chuyển hướng sang trái đường, không nhường đường cho xe đi ngược chiều nên va chạm vào xe mô tô biển số 63B2-425.24, do anh T1 điều khiển đang lưu thông theo hướng ngược lại. Hậu quả làm anh T1 tử vong, nên vi phạm vào khoản 2 Điều 15 của Luật giao thông đường bộ.

Do đó, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Huỳnh Thị T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ Luật hình sự.

Xét, hành vi phạm tội của bị cáo T là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an toàn giao thông tại địa phương nơi xảy ra vụ án, nên cần phải xử lý nghiêm.

[3] Xét, bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Xét, bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị hại tha thiết xin cho bị cáo được hưởng án treo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Mặt khác, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, có nhân thân tốt và nơi cư trú rõ ràng. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian, cũng đủ cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

[5] Về vật chứng: Tuy xe mô tô biển số 63D1-220.58 do ông Nguyễn Văn K đứng tên nhưng ông K xác định đây là xe thuộc quyền sở hữu của bị cáo T, ông K chỉ đứng tên dùm, nên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Trả lại cho bị cáo T 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 821156003943 tên Huỳnh Thị T.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Xét ông H và bà B đại diện người bị hại và bị cáo đã thống nhất việc bồi thường chi phí điều trị, mai táng và tổn thất tinh thần với số tiền 60.000.000 đồng, bồi thường số tiền 20.000.000 đồng trong hạn 10 ngày, hạn cuối ngày 22/01/2024; còn lại 40.000.000 đồng bồi thường mỗi tháng 2.000.000 đồng, phù hợp với quy định tại các điều 584, 585 và 591 của Bộ luật dân sự và hướng dẫn của Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo Huỳnh Thị T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án .

[8] Bản cáo trạng số 25/CT-VKSHCL ngày 27/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy đã truy tố bị cáo Huỳnh Thị T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự; cũng như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ và đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị T 1 (một) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 2 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Huỳnh Thị T cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp Huỳnh Thị T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tiếp tục tạm giữ xe mô tô biển số 63D1-220.58, để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Huỳnh Thị T 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 821156003943 tên Huỳnh Thị T.

Các vật chứng nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang quản lý (Theo biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản, ngày 30/10/2023).

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các điều 584, 585, 591 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự và hướng dẫn của Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa người đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo Huỳnh Thị T như sau: Bị cáo Huỳnh Thị T đền bù chi phí điều trị, mai táng và tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại số tiền 60.000.000 đồng, giao cho ông Phan Hữu H và bà Nguyễn Thị B quản lý. Cụ thể bị cáo T đền bù số tiền 20.000.000 đồng trong hạn 10 ngày, hạn cuối ngày 22/01/2024; còn 40.000.000 đồng đền bù mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi hết số tiền 40.000.000 đồng, bắt đầu thực hiện vào tháng 02/2024.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án chậm thi hành, thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Huỳnh Thị T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bị cáo T, ông H và bà B có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Ông K có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Cơ quan CSĐT huyện Cai Lậy;
- Cơ quan thi hành án có thẩm quyền;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Bị cáo, đại diện bị hại và đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Công Vĩnh Đức**